



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM**

---

**BÁO CÁO**  
**SƠ LƯỢC VỀ THỊ TRƯỜNG NGÀNH HÀNG**  
**HS.0801 - ĐỨC**

*Thành phố Hồ Chí Minh 2022*

## SƠ LƯỢC VỀ THỊ TRƯỜNG DỪA, QUẢ HẠCH BRAZIL (BRAZIL NUTS), HẠT ĐIỀU TƯƠI HOẶC KHÔ, ĐÃ HOẶC CHƯA BÓC VỎ HOẶC LỘT VỎ (HS.0801)

### 1. Giới thiệu

Thị trường xuất khẩu cho dừa, quả hạch brazil (brazil nuts) và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ (HS Code 0801) bao gồm các sản phẩm: dừa đã qua công đoạn làm khô hay còn nguyên sọ, dừa non, quả hạch Brazil chưa hoặc đã bóc vỏ, hạt điều chưa hoặc đã bóc vỏ, các loại khác lựa chọn dựa trên tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam

### 2. Các thị trường chính của Việt Nam

Năm 2021, Đức là nước nhập khẩu sản phẩm HS Code 0801 lớn thứ ba Việt Nam. Đức đã nhập khẩu các sản phẩm sau: Hạt điều tươi hoặc khô, đã tách vỏ (HS.080132 đạt 266,215 triệu USD, không có dấu hiệu tăng trưởng trong giai đoạn 2017-2021, chiếm 9% trong tổng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam); Cơm dừa nạo sấy/Dừa đã qua công đoạn làm khô (HS.080111 đạt 341 nghìn USD, giảm 31% giai đoạn 2017-2021, chiếm 0,6% trong tổng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam); Dừa tươi, đã hoặc chưa hoặc đã gọt vỏ, trừ phần vỏ bên trong (HS.080119 đạt 107 nghìn USD, tăng 93% trong giai đoạn 2017-2021, chiếm 0,2% trong thị phần xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam); Hạt điều tươi hoặc khô, nguyên vỏ (HS.080131 đạt 02 nghìn USD, giảm 47% trong giai đoạn 2017-2021, chiếm 0% trong tổng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam).

Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm HS Code 0801 của Việt Nam sang Đức đạt 266,666 triệu USD, không có dấu hiệu tăng trưởng trong giai đoạn 2017-2021. Trong khi đó, Việt Nam đã tập trung đẩy mạnh xuất khẩu sang một trong những thị trường lớn nhất thế giới - Trung Quốc, đồng thời cũng là thị trường lớn thứ 4 của Việt Nam. Xuất khẩu sản phẩm HS Code 0801 sang Trung Quốc đã tăng 35% trong giai đoạn 2017-2021.

**Bảng 1 - Các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, 2021**

Quốc gia	Nhập khẩu từ Việt Nam			Tổng nhập khẩu			Các sản phẩm chính, (% nhập khẩu từ Việt Nam)
	Giá trị (Ngàn USD)	Số lượng (Tấn)	Tăng trưởng % ('17-'21)	Giá trị (Ngàn USD)	Số lượng (Tấn)	Tăng trưởng % ('17-'21)	
1. Hoa Kỳ	1.090.943	168.675	-4	1.486.414	294.098	-7	080132 (37%).

							080111 (10%), 080119 (7%)
2. Hà Lan	271.796	38.837	-1	463.173	99.311	-5	080132 (9%), 080111 (1%), 080112 (1%)
3. Đức	266.666	37.576	0	562.055	98.386	-4	080132 (9%), 080111 (1%), 080119 (0%)
4. Trung Quốc	227.761	161.844	35	692.168	936.767	28	080132 (6%), 080111 (9%), 080112 (82%)
5. Thái Lan	101.508	105.183	6	165.889	221.150	-3	080132 (2%), 080111 (24%), 080119 (76%)
6. Anh	98.399	16.641	-11	242.289	53.118	-9	080132 (3%), 080111 (1%), 080131 (3%)
7. Úc	98.121	16.299	-8	133.351	31.504	-9	080132 (3%), 080119 (1%), 080112 (1%)
8. Pháp	90.566	12.022	9	182.929	32.421	2	080132 (3%), 080111 (1%), 080112 (0%)
9. Canada	89.073	13.480	-5	168.406	40.015	-4	080132 (37%). 080131 (6%), 080119 (1%)
10. Nga	57.163	10.347	0	119.149	39.611	2	080132 (2%). 080111 (3%), 080119 (0%)

Nguồn: Trademap (2021)

### 3. Những đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2021, Indonesia là nước xuất khẩu dừa, quả hạch Brazil (Brazil nuts) và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc lột vỏ (HS Code 0801) lớn thứ 2 thế giới (sau Việt Nam). Năm 2021, Indonesia xuất khẩu đạt 556,872 triệu USD, chiếm 7% thị phần thế giới, tăng 2% trong giai đoạn 2017-2021. Đứng thứ 3 là Ấn Độ, với giá trị xuất khẩu năm 2021 đạt 535,460 triệu USD, chiếm 6,7% thị phần thế giới, giảm 16% trong giai đoạn 2017-2021. Các nước có tốc độ tăng trưởng cao về giá trị xuất khẩu giai đoạn 2017-2021 gồm: Senegal (95%), Thái Lan (27%), Mozambique (24%), Nigeria (23%).

**Bảng 2 - Các đối thủ cạnh tranh chính, 2021**

Quốc gia	Xuất khẩu			Các sản phẩm chính (tối đa 5), % giá trị xuất khẩu ra thế giới của quốc gia
	Giá trị (Ngàn USD)	Số lượng (Tấn)	Tăng trưởng % (2017-2021)	

1. Indonesia	556.872	1.017.252	2	080112 (32,9%), 080119 (21,9%), 080111 (21%),
2. Ấn Độ	535.460	155.879	-16	080132 (9,8%), 080119 (9,2%), 080131 (2,6%)
3. Hà Lan	420.192	83.750	-1	080132 (6,3%), 080111 (6,2%), 080131 (2,4%)
4. Phi-líp-pin	400.048	165.750	7	080111 (35,6%), 080119 (6,6%), 080131 (0%)
5. Thái Lan	319.204	406.742	27	080119 (41,3%), 080112 (31,7%), 080132 (0,2%), 080131 (0,4%), 080111 (0,1%)

Nguồn: Trademap (2021)

#### 4. Xu hướng phát triển thị trường và sản phẩm:

Đức, Hà Lan, Pháp, Vương quốc Anh và Ý là các quốc gia đang dẫn đầu về sản lượng nhập khẩu với nhiều cơ hội phát triển. Đại dịch Covid-19 tuy không làm giảm nhu cầu nhập khẩu nhưng đã gây tác động đến giá nhập khẩu do giá cước vận tải cao hơn so với trước đây. Năm nay, các sản phẩm nhập khẩu có tiềm năng nhất gồm hạt điều, lạc (đậu phộng), trái cây và rau quả nhiệt đới đóng hộp, nước ép và mứt trái cây nhiệt đới, dầu ô liu, quả mọng đông lạnh và trái cây nhiệt đới. Các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững và thân thiện với môi trường, góp phần tạo nên lối sống lành mạnh sẽ có lợi thế hơn khi vào thị trường Châu Âu.

Châu Âu là thị trường tiêu thụ rau quả chế biến lớn nhất trên thế giới, tập trung gần một nửa nguồn cung toàn cầu với lượng nhập khẩu tăng trưởng đều đặn trong ba năm qua. Trong năm 2020 và nửa đầu năm 2021, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu ở mức trên trung bình do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Giá một số nhóm hàng chính tăng do sản lượng thấp, tình trạng giãn cách thường xuyên và giá cước vận chuyển tăng cao, đặc biệt là ở châu Á. Lượng nhập khẩu không thay đổi đáng kể trong năm 2020.

Vào năm 2020, nhập khẩu rau quả và trái cây chế biến của Châu Âu chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn cầu, tiếp theo là Châu Á (27%), Bắc Mỹ (17%), Châu Mỹ Latinh và Caribe (3%), Châu Phi (2,5%) và Châu Đại Dương (2%). Tăng trưởng nhập khẩu của châu Âu được dự báo sẽ vẫn thấp hơn ở các khu vực khác trên toàn thế giới, chẳng hạn như Nam và Đông Nam Á - nơi dự báo tăng trưởng kinh tế cao hơn ở châu Âu và thị trường đang mở rộng nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, châu Âu vẫn là một thị trường rất hấp dẫn đối với các sản phẩm có giá trị gia tăng và bền vững. Giá nhập khẩu trung bình đối với hầu hết các loại trái cây và rau quả chế biến ở châu Âu cao hơn từ 10% đến 30% so với giá nhập khẩu ở châu Á.

Nhập khẩu rau quả và trái cây chế biến của châu Âu tăng trưởng ổn định trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 với gần một phần ba sản lượng nhập khẩu từ các nước đang phát triển, bao gồm hầu hết thương mại nội khối châu Âu (tái xuất khẩu trái cây và rau quả đã qua chế biến). Trong năm năm tới, nhập khẩu trái cây và rau quả chế biến của châu Âu dự kiến sẽ tăng với tốc độ hàng năm từ 1% đến 2%, tùy thuộc vào chủng loại sản phẩm.

Các cảng quan trọng nhất đối với rau quả chế biến ở châu Âu là Rotterdam (Hà Lan), Hamburg (Đức), Antwerp (Bỉ), Felixstowe (Vương quốc Anh), Algeciras (Tây Ban Nha) và Marseille (Pháp). Sau khi cập cảng, hàng hóa được vận chuyển bằng xe tải đến các khu vực khác của Châu Âu. Cảng Rotterdam là cảng lớn nhất ở Châu Âu và được trang bị đầy đủ các phương tiện hậu cần, nhiều công ty chuyên xử lý và lưu trữ trái cây và rau quả đã qua chế biến có thiết bị đầu cuối chuyên dụng của họ ở Rotterdam. Hai cảng khác có tầm quan trọng lớn đối với lĩnh vực này là Hamburg và Antwerp. Một số nhà ga tại các cảng Rotterdam và Antwerp được xây dựng đặc biệt để xử lý nước trái cây. Trong phân ngành rau quả đông lạnh, một số công ty có thiết bị đầu cuối riêng ở Hamburg và Antwerp, chuyên lưu trữ và xử lý các sản phẩm đông lạnh.

Từ năm 2016 đến năm 2020, nhập khẩu trái cây và rau quả chế biến của châu Âu tăng 1% mỗi năm cả về giá trị và khối lượng, đạt 39 tỷ euro và 24 triệu tấn vào năm 2020. Giá trị nhập khẩu tăng 2% so với năm 2019 trong khi số lượng hầu như không thay đổi. Khoảng 70% trái cây và rau quả chế biến được nhập khẩu từ bên ngoài châu Âu đến từ các nước đang phát triển. Nhập khẩu của châu Âu từ các nước đang phát triển đạt giá trị 10,5 tỷ € vào năm 2020.

Nhìn vào các danh mục chính trong lĩnh vực này, nước ép trái cây và rau quả là nhóm sản phẩm chiếm đa số với 31% thị phần nhập khẩu của châu Âu, tiếp theo là trái cây và rau quả đóng hộp và bảo quản (28%). Trái cây và rau quả đông lạnh (19%) có thị phần nhập khẩu lớn thứ ba, tiếp theo là các loại hạt ăn được (13%), trái cây và rau quả sấy khô (6%) và mứt, mứt cam và đồ xay nhuyễn (3%). Các chuyên gia trong ngành dự báo mức tăng trưởng vừa phải đối với giá trị nhập khẩu trái cây và rau quả chế biến của châu Âu trong những năm tới.

Các loại hạt là một loại thực phẩm chứa protein tốt thay thế cho thịt và có hương vị dễ chịu. Việc nhập khẩu các loại hạt ăn được dự kiến sẽ tăng mạnh nhất, do xu hướng ăn vặt

lành mạnh và ăn chay ngày càng tăng ở châu Âu. Trong danh mục nhóm rau quả chế biến và hạt ăn được, hạt điều là mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất về giá trị, sau hạt hạnh nhân và rau quả đông lạnh. Tất cả hạt điều đều có nguồn gốc từ các nước đang phát triển.

Nhập khẩu các loại hạt ăn được ở châu Âu đã tăng 4% mỗi năm kể từ năm 2016, đạt 2,4 triệu tấn vào năm 2020, tuy đứng thứ tư về khối lượng nhập khẩu nhưng lại có giá trị nhập khẩu lớn nhất. Với giá trị 7,1 tỷ euro, chiếm một phần tư kim ngạch nhập khẩu từ các quốc gia bên ngoài châu Âu. Tỷ trọng đáng kể này là do giá trị mỗi kg hạt ăn được tương đối cao so với các sản phẩm khác. Ví dụ, giá xuất khẩu (FOB) của một kg hạt điều cao gấp 15-20 lần giá FOB của nước cam. Trong số 10 nhà nhập khẩu hàng đầu, mức tăng nhập khẩu lớn nhất được ghi nhận là Ba Lan (11%) và Vương quốc Anh (7%). Các thương nhân châu Âu dự báo tăng trưởng trung bình hàng năm từ 4-6% trong nhập khẩu và tiêu thụ các loại hạt ăn được trong 5 năm tới. Dự kiến, nhập khẩu các loại hạt ăn được ở châu Âu sẽ tăng thêm 300-500 nghìn tấn cho đến năm 2025.

Hạt điều ở châu Âu chủ yếu được tiêu thụ như một món ăn nhẹ nhưng việc sử dụng chúng như một loại nguyên liệu cũng đang phát triển. Hạt điều ngày càng được sử dụng nhiều trong thực phẩm tốt cho sức khỏe và các sản phẩm thực phẩm chức năng, chẳng hạn như ngũ cốc ăn sáng, bơ hạt điều, đồ uống từ hạt (sữa), protein và thanh ngũ cốc, và các sản phẩm sô cô la.

Việc sản xuất hạt điều bền vững đang dần được chú trọng ở châu Âu. Một số nhà cung ứng lớn đã tham gia The Sustainable Nut Initiative để kích thích khả năng truy xuất nguồn gốc và tính bền vững trong chuỗi cung ứng hạt điều. Ngoài ra, một số dự án và tổ chức quốc tế đang hỗ trợ chế biến và xuất khẩu hạt điều ở Châu Phi như các dự án của Liên minh Điều Châu Phi (ACA), ComCashew và CBI ở Tây Phi.

Ngoài Hà Lan, Anh, Pháp, Ý và Tây Ban Nha, Đức là một trong những thị trường tiêu thụ hạt điều lớn nhất của châu Âu với tổng giá trị nhập khẩu là 430 triệu euro vào năm 2020. Đức cũng là quốc gia trung chuyển lớn về hạt điều nhập khẩu. Khoảng 30% tổng lượng hạt điều nhập khẩu được tái xuất khẩu từ Đức hàng năm sang các thị trường châu Âu khác. Các hoạt động tái xuất được tiến hành bởi các thương nhân và đại lý chuyên biệt, nhiều người trong số họ đặt tại Hamburg (cảng chính của Đức). Năm 2020, các thị trường mục tiêu chính cho xuất khẩu và tái xuất khẩu của Đức là Pháp và Vương quốc Anh (cả hai đều chiếm 15% thị phần xuất khẩu), tiếp theo là Luxembourg (với 7% thị phần).

Các thị trường nhỏ hơn nhưng đang phát triển ở Trung và Đông Âu cũng mang đến nhiều cơ hội, đặc biệt cho các nhà cung cấp mới. Thị trường châu Âu thường nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam và Ấn Độ. Đức nhập khẩu 63% tổng lượng hạt điều của mình từ Việt Nam (34 nghìn tấn vào năm 2020) và Ấn Độ (7 nghìn tấn), để lại khá ít không gian cho các nhà cung cấp khác. Trên thực tế, tỷ trọng nhập khẩu từ hai khu vực này lớn hơn nhiều do có một lượng lượng được nhập khẩu từ Bỉ và Hà Lan, những nước trung chuyên cho hạt điều Việt Nam và Ấn Độ.

Mặc dù các nước châu Phi là nhà sản xuất hạt điều nguyên vỏ lớn nhất, nhưng họ vẫn không có đủ năng lực chế biến để cung cấp trực tiếp cho châu Âu. Thay vào đó, họ xuất khẩu hạt điều nguyên vỏ sang Việt Nam và Ấn Độ để chế biến thêm. Tuy nhiên, các nước đang phát triển khác đã bắt đầu đầu tư vào các cơ sở chế biến và đang chiếm thị phần. Các nhà cung cấp hạt điều mới nổi bao gồm Bờ Biển Ngà, Burkina Faso, Ghana, Mozambique, Benin, Indonesia, Togo, Nigeria và Guinea-Bissau. Dự kiến trong trung và dài hạn (đến 10 năm tới), các nước châu Phi sẽ tăng đáng kể nguồn cung nhân hạt điều sang Đức và các nước châu Âu khác.

#### **4.1. Xu hướng tiêu dùng**

Việc tiêu thụ hạt điều của người Đức tăng cao do xu hướng ăn vặt tốt cho sức khỏe. Gần đây, hạt điều ngày càng được sử dụng nhiều hơn như một thành phần trong các sản phẩm thực phẩm chức năng và thực phẩm lành mạnh khác nhau như ngũ cốc ăn sáng, bơ hạt điều, sữa hạt điều, sữa chua hạt điều, pho mát hạt điều, đồ ăn nhẹ protein hạt điều, thanh trái cây và hạt, các sản phẩm sô cô la với hạt điều. Ngoài các sản phẩm công nghiệp thực phẩm, việc sử dụng hạt điều trong nấu ăn tại nhà như một nguyên liệu trong món salad và bữa ăn cũng đang tăng lên.

Nhiều sản phẩm sáng tạo đang thúc đẩy nhu cầu về hạt điều ngày càng tăng. Hạt điều có giá thấp hơn so với hạt điều nguyên hạt và có nhiều ứng dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm. Các nhà cung cấp từ các nước đang phát triển có thể cung cấp hạt điều chất lượng có lợi thế quan trọng so với các đối thủ cạnh tranh, vì chất lượng hạt điều ít ổn định hơn so với hạt điều nguyên hạt. Các nguồn trong ngành ước tính rằng Đức là nước tiêu thụ hạt điều hữu cơ lớn nhất ở châu Âu.

Tính bền vững cũng đang là xu hướng mạnh mẽ ở Đức. Theo báo cáo xu hướng bền vững của ITC, Đức là thị trường lớn thứ hai cho các sản phẩm Fairtrade (sau Anh) và

thị trường lớn nhất cho các sản phẩm hữu cơ ở Châu Âu (pdf). Trong một số phân ngành, Đức cung cấp nhiều cơ hội hơn cho các nhà cung cấp được chứng nhận bởi Fairtrade so với Vương quốc Anh. Ví dụ, có 12 thương nhân xoài khô được chứng nhận Fairtrade ở Đức so với chỉ 5 ở Anh.

Cư dân Đức cũng tái chế rác thải bao bì nhiều nhất ở châu Âu với 160 kg bình quân đầu người mỗi năm. Để hỗ trợ tái chế, Đức là một trong những thị trường đầu tiên ở Châu Âu đưa ra chứng nhận cho các vật liệu đóng gói có thể tái chế như DIN-Geprüft biobased. Các nhà cung cấp giảm thiểu tác động đến môi trường và làm việc một cách bền vững sẽ có lợi thế ở thị trường Đức.

Là thị trường lớn nhất ở châu Âu về các sản phẩm hữu cơ, Đức tạo cơ hội cho các nhà cung cấp rau quả chế biến hữu cơ. Thị trường hữu cơ của Đức tăng 22,3% kể từ năm 2019, đạt 15 tỷ euro vào năm 2020. Khoảng 6,4% tất cả thực phẩm ở Đức được bán dưới dạng chứng nhận hữu cơ.

#### **4.2. Xu hướng trong những phân khúc thị trường**

Có một số phân khúc thị trường thích hợp mang lại cơ hội cho các sản phẩm liên quan đến sản xuất bền vững, bao gồm sản xuất theo các phương pháp nông nghiệp nhất định (hữu cơ hoặc không có thuốc trừ sâu) hoặc sản xuất theo cách thân thiện với môi trường (như Rainforest Alliance, ISO 14000, hoặc carbon trung tính). Các sản phẩm bền vững cũng bao gồm những sản phẩm được sản xuất theo các điều kiện liên quan đến quyền con người và điều kiện làm việc (chẳng hạn như Fairtrade). Ngày càng có nhiều sản phẩm công bố thuộc nhóm thực phẩm ăn kiêng đặc biệt (như thuần chay, không chứa gluten hoặc 'không có chất béo').

Theo Fairtrade International, doanh số toàn cầu của các sản phẩm đạt chứng nhận Fairtrade đang tăng lên. Dữ liệu chính thức liên quan cụ thể đến lĩnh vực rau quả chế biến không được công bố rộng rãi, nhưng hơn 2.500 công ty với hơn 37.000 sản phẩm đã được cấp phép vào năm 2020. Doanh số bán hàng trên đầu người cao nhất được ghi nhận ở Thụy Sĩ, Ireland và Thụy Điển. Hầu hết các sản phẩm đạt chứng nhận Fairtrade tập trung vào các sản phẩm như chuối, ca cao, cà phê và bông. Đối với trái cây và rau quả chế biến, số lượng các công ty được chứng nhận Fairtrade hạn chế hơn và thường có giá trị gia tăng bổ sung nhiều hơn so với yêu cầu.



Các chương trình chứng nhận hữu cơ ngày càng phổ biến ở Châu Âu, các sản phẩm hữu cơ hiện đang trở thành xu hướng chủ đạo mặc dù đây chuyên sản xuất hữu cơ gần đây chỉ dành cho một số thị trường thích hợp. Tuy nhiên, một số loại chứng nhận hữu cơ như ‘biodynamic’ (Demeter hoặc BDA), vẫn có thể được coi là phân khúc thích hợp. Tăng cường sản xuất và tiêu thụ thực phẩm hữu cơ là một phần trong chiến lược chính thức của EU. Để đạt tiêu chuẩn Sản xuất lương thực bền vững, EU xác định chiến lược với mục tiêu đạt 25% diện tích sử dụng đất nông nghiệp, đồng thời cắt giảm 50% việc sử dụng thuốc trừ sâu vào năm 2030.

Thị trường thực phẩm hữu cơ lớn nhất ở châu Âu là Đức, tiếp theo là Pháp và Ý. Đan Mạch, Thụy Sĩ và Thụy Điển có mức chi tiêu bình quân đầu người cao nhất cho các sản phẩm hữu cơ. Ở châu Âu, doanh số của thực phẩm hữu cơ đang tăng lên hàng năm. Nhập khẩu hữu cơ chiếm 2% tổng lượng nhập khẩu của EU. Năm 2020, EU nhập khẩu 2,79 triệu tấn nông sản hữu cơ. Gần một phần ba lượng nhập khẩu thực phẩm hữu cơ năm 2020 vào châu Âu đến từ Hà Lan (31%), tiếp theo là Đức (18%), Bỉ (11%) và Pháp (10%). Các nhà cung cấp sản phẩm hữu cơ chính cho EU là Ecuador (12%), Cộng hòa Dominica (9%), Trung Quốc (8%) và Ukraine (8%). Doanh số bán hàng tại các cửa hàng chuyên bán thực phẩm hữu cơ và thực phẩm tự nhiên ở Đức tăng 16,4% từ năm 2019, đạt 4,37 tỷ euro vào năm 2020.

### 4.3. Xu hướng về phong cách sống

Nhu cầu ăn vặt lành mạnh ngày càng tăng kết hợp với nhu cầu tìm nguồn cung ứng ổn định và bền vững là những động lực hàng đầu thúc đẩy sự quan tâm ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với hạt điều ở châu Âu. Chế độ ăn thuần chay ngày càng được quan tâm, việc tiêu thụ các loại hạt mẫn ('ăn vặt lành mạnh'), các loại hạt (như bơ hạt điều) và việc sử dụng đồ uống được sản xuất từ các loại hạt ăn được (sữa hạt) đang gia tăng vì người tiêu dùng cần đảm bảo lượng protein của cơ thể cũng như tình trạng không dung nạp lactose khi không có protein động vật.

Các loại hạt, kể cả hạt điều, được người tiêu dùng Châu Âu đánh giá cao. Tiêu thụ các loại hạt được dự báo sẽ có mức tăng trưởng cao nhất trong phân khúc đồ ăn nhẹ. Ở các quốc gia tiêu thụ lớn, hạt điều được coi là một sự thay thế lành mạnh hơn cho các món ăn nhẹ khác và có lợi cho sức khỏe hơn là đậu phộng. Theo nghiên cứu của công ty nghiên cứu thị trường IRI, phân tích sáu thị trường - Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Hà Lan -

cho thấy người tiêu dùng đang lựa chọn các sản phẩm thức ăn nhẹ và tốt cho sức khỏe hơn. Với lối sống bận rộn, người tiêu dùng châu Âu đang thay thế giờ nghỉ trưa truyền thống bằng các món ăn nhẹ lành mạnh, với thành phần quan trọng là các loại hạt.

Nhiều chuyên gia dinh dưỡng và đầu bếp nổi tiếng như Jamie Oliver ủng hộ lợi ích dinh dưỡng của các loại hạt. Hạt điều được quảng cáo là giàu phosphor, đồng và magiê, ít được tìm thấy trong các loại thực phẩm khác. Hạt điều, cùng với hạt dẻ cười, có hàm lượng chất béo thấp nhất trong các loại hạt. Gần 80% chất béo trong hạt điều là không bão hòa, giúp duy trì mức cholesterol lành mạnh. Chúng cũng giàu tocopherols và phytosterol.

#### 4.4. Xu hướng đổi mới

Bền vững là một thuật ngữ rộng có nhiều khía cạnh và vẫn chưa có chứng nhận bền vững được công nhận ở tất cả các khía cạnh. Cho đến gần đây, chứng nhận bền vững đang trở thành một yêu cầu được chú trọng, tương tự như chứng nhận hữu cơ. Một chỉ số ngày càng được quan tâm rộng rãi là công bố tỷ lệ phát thải CO<sub>2</sub> trên các sản phẩm, nhưng rất khó để có các phép đo đáng tin cậy cho những công bố đó. Tuy nhiên, có một số chương trình chứng nhận tư nhân đang được phát triển. Hiện tại, các chương trình chứng nhận nổi tiếng nhất tập trung vào các khía cạnh tác động đến môi trường và đạo đức (CSR).

Tầm quan trọng của tính bền vững đã tạo ra một kiểu người mua sắm mới - Eco-Actives. Eco-Actives là những người mua sắm rất quan tâm đến môi trường và đang cố gắng để giảm thiểu chất thải của họ. Theo KANTAR và GfK, thị phần toàn cầu của Eco-Actives đã tăng 1% vào năm 2020, đạt 22%. Các công ty nghiên cứu danh tiếng này dự đoán rằng Eco-Actives sẽ chiếm một nửa dân số vào năm 2029.

#### 4.5. Khuynh hướng về giá

Sau đợt đại dịch Covid-19 đầu tiên vào nửa đầu năm 2020, các công ty vận tải biển, đặc biệt là ở Trung Quốc, đã hạn chế hoạt động của họ, theo sau là sự phục hồi tương đối nhanh trong nửa cuối năm 2020 tạo ra một trong những cuộc khủng hoảng vận tải biển lớn nhất trong 30 năm qua, khiến giá trung bình của nhiều loại thực phẩm tăng 10-20%. Chi phí vận chuyển được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong 2-3 năm tới.

Tùy thuộc vào quốc gia, chuỗi bán lẻ và thương hiệu, giá hạt điều khi đến tay người tiêu dùng cuối cùng khác nhau đáng kể trên khắp châu Âu. Giá hạt điều rang muối thường dao động từ € 20 / kg đến €25 / kg, trong khi giá hạt điều tự nhiên không ướp muối thường dao động trong khoảng € 12 đến € 15 / kg. Đối với các nhà cung cấp, các mức giá này

chưa thể hiện nhiều, vì giá cuối cùng rất khác so với giá xuất khẩu do phải cộng thêm nhiều chi phí khác như vận chuyển, rang, đóng gói, bán hàng và biên lợi nhuận.

Giá nhân hạt điều xuất khẩu đã biến động đáng kể kể từ năm 2012. Từ năm 2012 đến năm 2015, giá cả ổn định. Trong khoảng thời gian từ 2015 đến 2017, giá đã tăng mạnh và sau đó giảm vào các năm 2018, 2019 và 2020. Vào năm 2020, giá nhân điều trung bình thậm chí còn giảm xuống dưới € 6 / kg. Đây chỉ là mức giá trung bình, vì giá cả khác nhau tùy thuộc vào xuất xứ, chất lượng, kích thước và loại sản phẩm. Ví dụ, giá 320 hạt nhân nguyên hạt của Việt Nam trên thị trường Anh đã giảm từ 7 GBP / kg (FOB) vào đầu năm 2020 xuống 5,6 GBP / kg vào cuối năm 2020.

#### **4.6. Khuynh hướng phát triển sản phẩm**

Những sản phẩm không được sản xuất ở Châu Âu hoặc những sản phẩm được sản xuất với số lượng không cao sẽ mang lại cơ hội tốt nhất cho người cung ứng. Hiện tại, cơ hội cho các nhà cung cấp mới từ các nước đang phát triển có thể được tìm thấy trong các sản phẩm có khối lượng lớn như hạt điều, đậu phộng, trái cây đông lạnh, trái cây sấy khô, nước ép và mứt trái cây nhiệt đới. hoặc các sản phẩm nhập khẩu với khối lượng tương đối nhỏ hơn, như hạt dẻ cười, hạt Brazil, hạt macadamia, nấm khô, hạt thông và trái cây nhiệt đới khô. Những sản phẩm này tuy mang lại ít cơ hội hơn về số lượng nhưng lại có giá tương đối cao, đồng nghĩa với lợi nhuận nhiều hơn. Các sản phẩm từ dừa như cơm dừa nạo sấy, nước cốt dừa, dầu dừa và nước dừa cũng mang đến những cơ hội tiềm năng.

Nhập khẩu từ các nước đang phát triển dự kiến sẽ tăng chậm đến vừa phải trong những năm tới. Điều này sẽ phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của những thành phần được ưa chuộng như hạt điều, hoặc những loại kém hiệu quả như nước cam cô đặc.

### **5. CÁC VẤN ĐỀ TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG**

Các nhà cung cấp hạt điều mới nổi ở các nước đang phát triển muốn xuất khẩu sang Đức phải lưu ý đến các tiêu chuẩn cao mà các nhà nhập khẩu Đức yêu cầu. Các tiêu chuẩn đó bao gồm chứng nhận an toàn thực phẩm, chẳng hạn như IFS, đồng thời cam kết cung cấp bền vững và đáng tin cậy. Cơ quan phát triển của chính phủ Đức (GIZ) đã khởi động một dự án toàn diện mang tên ComCashew nhằm tăng cường sản xuất hạt điều có tính cạnh tranh và bền vững ở một số quốc gia châu Phi. Thị trường Đức cũng tạo cơ hội tốt cho hạt điều hữu cơ.

Các nhà nhập khẩu hạt điều của Đức bao gồm August Töpfer, Märsch Importhandels, Intersnack và Nutwork. Các thương hiệu bán lẻ hàng đầu trong phân khúc thông thường (cũng là nhà nhập khẩu và đóng gói) là Seeberger, Agricultural Snack, Kluth, và trong phân khúc hữu cơ Alnatura và Rapunzel. Ngoài các nhãn hiệu độc lập, rất nhiều hạt điều được bán dưới nhãn hiệu của các nhà bán lẻ (nhãn hiệu riêng). Các nhãn hiệu tư nhân hàng đầu bao gồm Alesto (của Lidl), Trader Joe's (của Aldi Nord), Farmer (của Aldi Süd), K-Classic (của Kaufland), ja và REWE Bio (của REWE) và Gut & Günstig và EDEKA (của EDEKA).

Tất cả các loại thực phẩm, bao gồm hạt điều, được bán tại Liên minh Châu Âu (EU) phải an toàn. Các sản phẩm nhập khẩu cũng không ngoại lệ. Chất phụ gia phải được phê duyệt. Các giới hạn được đặt ra đối với mức độ ô nhiễm có hại, chẳng hạn như dư lượng thuốc trừ sâu và độc tố nấm mốc. Trên nhãn mác cũng cần ghi rõ rằng các loại hạt có thể gây dị ứng.

### 5.1. Các qui định pháp luật

Chất lượng của nhân hạt điều được xác định bởi tỷ lệ sản phẩm bị lỗi, theo số lượng hoặc trọng lượng, và kích thước, hình dạng và màu sắc của chúng. Ngành công nghiệp đã xác định một số tiêu chí chất lượng nhưng một số trong số đó, chẳng hạn như mùi vị và hương vị, là chủ quan và không thể dễ dàng xác định dựa trên các đặc tính vật lý.

Các yêu cầu cụ thể về chất lượng hạt điều được thiết lập trong một số tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi nhất ở Châu Âu là tiêu chuẩn do Ủy ban Kinh tế Châu Âu của Liên hợp quốc (UNECE) thiết lập. Một số nước sản xuất như Ấn Độ, Brazil, Việt Nam, Tanzania, Kenya và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á phát triển các tiêu chuẩn tương tự nhưng hơi khác một chút. Các tiêu chí quan trọng nhất được sử dụng để xác định chất lượng của hạt điều như sau:

- Class - Liên minh Châu Âu không có tiêu chuẩn chính thức về phân loại hạt điều. Tuy nhiên, phân loại UNECE được sử dụng rộng rãi trên thị trường. Trong cách phân loại này, hạt điều được chia thành ba loại chính: Extra Class, Class I và Class II, theo các khuyết tật cho phép và màu sắc của vỏ nhân.
- Grading - Liên minh Châu Âu chưa chính thức xác định các loại phân loại cho hạt điều. Độ phân loại được sử dụng thường xuyên nhất, cũng từ UNECE, tương ứng với các tiêu chuẩn hạt điều của Hoa Kỳ. Theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ, nguyên hạt được phân loại dựa trên số lượng hạt điều trong một pound (0,454 kg) hoặc trong

một kg - ví dụ: 210 hạt trên một pound tương đương với 465 hạt trên một kg. Hạt vỡ được phân loại theo đường kính của mảnh.

- Kiểu dáng và màu da - Trên thực tế, chất lượng và giá cả thường được xác định dựa trên các đặc tính của hạt điều, từ đó kết hợp kiểu dáng (nguyên hạt, tách hoặc miếng) với cấp và hình dáng của da. Da có thể trắng, hoặc bị cháy xém hoặc sẫm màu ở một mức độ nào đó trong quá trình chế biến.

Mặc dù chứng nhận an toàn thực phẩm không bắt buộc theo luật pháp Châu Âu, nhưng nó đã trở thành điều kiện bắt buộc đối với hầu hết các nhà nhập khẩu thực phẩm Châu Âu. Hầu hết các nhà nhập khẩu Châu Âu sẽ không làm việc với bạn nếu bạn không thể cung cấp một số loại chứng nhận an toàn thực phẩm.

Phần lớn người mua châu Âu sẽ yêu cầu chứng nhận từ Global Food Safety Initiative (GFSI). Đối với hạt điều, các chương trình chứng nhận phổ biến nhất, tất cả đều được GFSI công nhận, là:

- International Featured Standards (IFS)
- British Retail Consortium Global Standards (BRCGS)
- Food Safety System Certification (FSSC 22000)

Xin lưu ý rằng danh sách này không đầy đủ và các hệ thống chứng nhận thực phẩm liên tục được cập nhật. Phần lớn các chương trình chứng nhận an toàn thực phẩm dựa trên các tiêu chuẩn ISO hiện có như ISO 22000.

Mặc dù các hệ thống chứng nhận an toàn thực phẩm khác nhau dựa trên các nguyên tắc tương tự, một số người mua có thể yêu cầu một hệ thống cụ thể. Ví dụ, người mua ở Anh thường yêu cầu BRC, trong khi IFS phổ biến hơn đối với các nhà bán lẻ Đức. Cũng cần lưu ý rằng chứng nhận an toàn thực phẩm chỉ là cơ sở để bắt đầu xuất khẩu sang châu Âu. Những người mua nghiêm túc thường sẽ đến thăm / kiểm tra cơ sở sản xuất của bạn trong vòng vài năm.

Các công ty có những yêu cầu khác nhau về trách nhiệm xã hội. Một số công ty sẽ yêu cầu tuân thủ quy tắc ứng xử của họ hoặc các tiêu chuẩn chung như Supplier Ethical Data Exchange (SEDEX), Ethical Trading Initiative (ETI) hoặc quy tắc ứng xử của Ethical Trading Initiative (BSCI).

## 5.2. Đóng gói bao bì

Không có quy định chung về kích thước bao bì cho hạt điều xuất khẩu, nhưng loại bao bì xuất khẩu phổ biến nhất là bao polybag từ 10 kg đến 25 kg. Để kéo dài thời hạn sử dụng, túi thường được hút chân không và bơm khí cacbonic và nitơ. Hạt điều cũng được đóng gói trong hộp thiếc kín hơi.

Được phép sử dụng giấy hoặc tem mang thông số kỹ thuật thương mại, miễn là việc in hoặc dán nhãn được thực hiện bằng mực hoặc keo không độc hại. Bao bì thường được tạo thành hình khối để sử dụng hiệu quả không gian của pallet và container. Kích thước có thể khác nhau nhưng tất cả đều tương thích với kích thước pallet và container tiêu chuẩn.

### 5.3. Dán nhãn

Tên của sản phẩm phải xuất hiện trên nhãn và “nhân hạt điều” hoặc “hạt điều”. Các tên thương mại khác liên quan đến hình thức có thể được sử dụng ngoài “nhân hạt điều”. Thông thường việc ghi nhãn bao bì xuất khẩu cũng bao gồm cả niên vụ. Thông tin về bao bì số lượng lớn phải được ghi rõ trên bao bì hoặc trong các tài liệu kèm theo. Ghi nhãn gói hàng loạt phải bao gồm các thông tin sau:

- Tên của sản phẩm
- Số nhận dạng lô
- Tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu
- Hướng dẫn bảo quản - hướng dẫn bảo quản và vận chuyển rất quan trọng do hàm lượng dầu cao và nhạy cảm với mức độ ẩm cao, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng nếu không được xử lý đúng cách.

Số nhận dạng lô hàng, tên và địa chỉ của nhà sản xuất, nhà đóng gói, nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu có thể được thay thế bằng dấu hiệu nhận biết.

Trong trường hợp đóng gói bán lẻ, việc ghi nhãn sản phẩm phải tuân theo Quy định của Liên minh Châu Âu về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng. Quy định này quy định các yêu cầu về nhãn giá trị dinh dưỡng, nhãn xuất xứ, nhãn chất gây dị ứng và rõ ràng, dễ đọc (cỡ chữ tối thiểu cho thông tin bắt buộc). Lưu ý rằng quy định này liệt kê hạt điều như một sản phẩm có thể gây dị ứng hoặc khó tiêu hóa. Do đó thông tin về chất gây dị ứng phải được hiển thị rõ ràng trên bao bì bán lẻ.

### 5.5. Quy định về chất phụ gia thực phẩm

Quy định của Ủy ban Châu Âu đặt ra mức tối đa đối với các chất gây ô nhiễm nhất

định trong thực phẩm. Quy định này thường xuyên được cập nhật, ngoài các giới hạn đặt ra cho thực phẩm nói chung, một số giới hạn cụ thể áp dụng cho các chất gây ô nhiễm trong các sản phẩm cụ thể, bao gồm cả hạt điều. Các yêu cầu phổ biến nhất về chất gây ô nhiễm trong hạt điều liên quan đến sự hiện diện của độc tố nấm mốc, dư lượng thuốc trừ sâu, vi sinh vật và kim loại nặng.

Sự hiện diện của độc tố nấm mốc (đặc biệt là aflatoxin) là lý do chính khiến các loại hạt có thể bị cấm trên thị trường châu Âu. Hàm lượng aflatoxin B1 trong hạt điều không được vượt quá 5 µg / kg và tổng hàm lượng aflatoxin (B1, B2, G1 và G2) không được vượt quá 10 µg / kg. Tuy nhiên, tỷ lệ aflatoxin trong hạt điều thấp hơn so với các loại hạt khác, chẳng hạn như lạc. Hầu hết các nguồn đều đồng ý rằng aflatoxin không phải là một tác nhân gây hại trong sản xuất hạt điều. Nguyên nhân chính là do trong vỏ của chúng có chứa chất cardol, có tác dụng ức chế sự phát triển của aflatoxin.

Liên minh Châu Âu đã đặt ra mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với thuốc trừ sâu có trong và trên các sản phẩm thực phẩm. Các sản phẩm chứa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật cao hơn mức cho phép sẽ bị rút khỏi thị trường châu Âu. Tuy nhiên, việc gặp phải tình trạng quá mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình buôn bán hạt điều là khá phổ biến. Điều này là do trong vỏ có các chất cặn bã có thể tích tụ, phải được loại bỏ trước khi các loại hạt được nhập khẩu vào châu Âu.

EU thường xuyên công bố danh sách các loại thuốc trừ sâu được phép sử dụng trong EU. Danh sách này được cập nhật thường xuyên. Vào năm 2020 và 2021, Ủy ban Châu Âu đưa ra các giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu và ngày có hiệu lực đối với hạt điều.

Tên thuốc	Nồng độ cho phép	Ngày có hiệu lực
Triasulfuron	0.01 ppm	18.05.2020
Prochloraz	0.01 ppm	04.09.2020
Myclobutanil	0.01 ppm	02.01.2021
Napropamide	0.01 ppm	02.01.2021
Sintofen	0.01 ppm	02.01.2021
Chromafenozide	0.01 ppm	06.01.2021
Pencycuron	0.02 ppm	06.01.2021

Sedaxane	0.01 ppm	06.01.2021
Triazoxide	0.005 ppm	06.01.2021
Chlorpyrifos	0.01 ppm	06.01.2021
Chlorpyrifos-methyl	0.01 ppm	06.01.2021

Một trong những thay đổi gần đây nhất được áp dụng vào năm 2020 là mức clorat, được đặt thành 0,1 cho tất cả các loại hạt cây bao gồm cả hạt điều. Quy định về mức độ clorat có hiệu lực vào tháng 6 năm 2020. Trong sản xuất hạt điều, clorat không phải là thuốc trừ sâu điển hình nhưng chúng có thể tiếp xúc với hạt điều thông qua dung dịch clo và qua chất tẩy rửa có clo. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều phải kiểm soát việc sử dụng nước và chất tẩy rửa trong cơ sở sản xuất của mình.

Tháng 8 năm 2021, Ủy ban Châu Âu đặt ra mức cadmium tối đa đối với hạt điều (và tất cả các loại hạt cây khác trừ hạt thông) là 0,20 mg / kg khối lượng ướt.

Vi khuẩn salmonella và E. coli tồn tại ở mức độ rất thấp trong thực phẩm ăn liền hoặc chế biến sẵn, bao gồm cả hạt điều, là một nguyên nhân quan trọng gây bệnh ngộ độc thực phẩm. Các nhà chế biến hạt cây nên xem vi khuẩn salmonella và E. coli là những nguy cơ chính đối với sức khỏe cộng đồng trong các kế hoạch phân tích và điểm kiểm soát nguy cơ (HACCP) của họ.

## 6. Các cơ hội cho hạt điều Việt Nam

Việt Nam là nước xuất khẩu hạt điều hàng đầu sang châu Âu và các quốc gia khác trên thế giới. Với hạt điều nguyên vỏ, Việt Nam có sản lượng thực tế ít hơn Bồ Biển Ngà và Ấn Độ. Năm 2020, Việt Nam sản xuất khoảng 103 nghìn tấn hạt điều có vỏ nhưng xuất khẩu nhiều gấp 4 lần (khoảng 408 nghìn tấn). Điều này được giải thích là do công suất lắp đặt tại Việt Nam có thể xử lý một lượng lớn hơn nhiều so với sản lượng trong nước. Các báo cáo cho thấy vụ điều Việt Nam năm 2020 cao hơn 70% so với năm 2019. Để tận dụng nhiều cơ sở tách vỏ, Việt Nam nhập khẩu hạt điều nguyên vỏ từ Bồ Biển Ngà, Campuchia, Tanzania, Ghana, Nigeria và các nước sản xuất khác. Dự kiến, sản lượng nhập khẩu các loại hạt nguyên vỏ của Việt Nam từ Bồ Biển Ngà sẽ giảm dần do có sự đầu tư vào các cơ sở chế biến ở quốc gia này. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Campuchia dự kiến sẽ tăng do các nhà chế biến Việt Nam đang đầu tư ngày càng nhiều hơn vào sản xuất các loại hạt còn nguyên vỏ ở Campuchia.



Hầu hết hạt điều có vỏ (nhân) do Việt Nam sản xuất được xuất khẩu, và chỉ giữ khoảng 5% để tiêu thụ trong nước. Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu khoảng 408 nghìn hạt điều nhân, trong đó Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu hàng đầu, tiếp theo là Hà Lan và Trung Quốc. Khoảng 30% sản lượng được xuất khẩu sang châu Âu, trong đó 40% lượng hạt điều được xuất sang Hà Lan. Việt Nam đã xử lý rất tốt cuộc khủng hoảng COVID-19 vào năm 2020 và 2021, xuất khẩu hạt điều không gặp bất kỳ vấn đề gì đáng kể ngoại trừ chi phí vận chuyển tăng. Tỉnh Bình Phước chiếm 50% tổng sản lượng điều của Việt Nam. Thời vụ thu hoạch phụ thuộc vào điều kiện thời tiết nhưng thường kéo dài từ tháng Giêng đến tháng Năm.

Để duy trì vị trí hàng đầu trong nguồn cung hạt điều của thế giới, ngành điều Việt Nam nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức chính phủ và ban ngành khác. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (MARD) hỗ trợ đầu tư vào trồng mới và nâng cao năng suất điều, hợp tác với Campuchia để phát triển nguồn cung ứng đáng tin cậy cho ngành công nghiệp chế biến trong nước. Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS) hỗ trợ phát triển công nghệ và các hoạt động quảng bá, trong khi Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu.

Theo VINACAS, Việt Nam có gần 400 công ty xuất khẩu hạt điều nguyên vỏ và khoảng 150 công ty chế biến, tiêu biểu là Olam International, với khoảng 10% tổng thị phần xuất khẩu và công ty Long Sơn. Tuy nhiên, Olam không thể đơn thuần được coi là một công ty Việt Nam, vì đây là một công ty đa quốc gia (có trụ sở chính tại Singapore) với hoạt động chế biến hạt điều ở một số quốc gia. Long Sơn, là nhà chế biến lớn nhất Việt Nam với mười cơ sở chế biến trên khắp cả nước và sở hữu một số công ty bên ngoài Việt Nam.

Ngành điều ở Việt Nam đang có xu hướng tập trung, nghĩa là số lượng các công ty chế biến đang giảm và các công ty chế biến lớn đang gia tăng năng suất. Đây là một mối đe dọa đối với nhiều công ty vừa và nhỏ do một số công ty trong số đó đang dần biến mất khỏi thị trường.

## **7. Những khó khăn và thách thức đối với hạt điều khi hội nhập**

Với sản lượng 166 nghìn tấn nhân hạt điều, Ấn Độ là nhà sản xuất lớn thứ hai trong niên vụ 2020-2021, tiếp theo là Bờ Biển Ngà, Việt Nam, Campuchia và Tanzania. Ngược lại với Việt Nam, Ấn Độ tiêu thụ lượng lớn hạt điều tại địa phương. Theo Hội

đồng trái cây sấy khô và hạt Quốc tế, Ấn Độ tiêu thụ khoảng 30% sản lượng nhân hạt điều trong nước và là nước tiêu thụ hạt điều lớn nhất thế giới, chiếm khoảng 30% tổng lượng tiêu thụ thế giới. Tiêu thụ nội địa năm 2019 ước tính đạt 207 nghìn tấn, nhiều hơn 49 nghìn tấn so với thị trường lớn thứ hai trên toàn thế giới là Hoa Kỳ. Thị trường xuất khẩu chính của hạt điều Ấn Độ là Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, tiếp theo là Hà Lan, Nhật Bản và Ả Rập Xê Út.

Ấn Độ là nơi có nhiều công ty chế biến và xuất khẩu hạt điều. Theo Hội đồng xúc tiến hạt điều của Ấn Độ, hơn 90% hạt điều xuất khẩu được chế biến ở Kollam. Giống như Việt Nam, Olam International là nhà chế biến hạt điều quan trọng ở Ấn Độ. Xu hướng chính ở Ấn Độ là đầu tư vào các cơ sở chế biến hoàn toàn tự động. Hầu hết hạt điều ở Ấn Độ hiện nay được tách vỏ bằng máy hoạt động bằng bàn đạp nhưng nhiều bộ xử lý đang dần chuyển sang dây chuyền xử lý tự động. Có một sự phân cực trong ngành điều Ấn Độ, khi hạt điều bị hỏng được tiêu thụ trong nước còn hạt điều nguyên hạt được dùng để xuất khẩu.

Brazil chiếm 3% sản lượng hạt điều toàn cầu và 3% xuất khẩu toàn cầu. Sản xuất hạt điều ở Brazil tập trung ở phía đông bắc của đất nước với khoảng 95% hạt điều được sản xuất ở các bang Ceará, Piauí và Rio Grande do Norte. Tương tự như Việt Nam và Ấn Độ, Brazil nhập khẩu hạt điều nguyên vỏ từ châu Phi để tận dụng năng lực sản xuất. Một đặc điểm cụ thể của Brazil là nước này chỉ nhập khẩu hạt điều nguyên vỏ từ Bờ Biển Ngà. Tổng xuất khẩu hạt điều nhân của Brazil đạt 15,4 nghìn tấn. Do vị trí địa lý của nó, Brazil xuất khẩu số lượng đáng kể sang Hoa Kỳ - khoảng 30%. Năm 2020, 38% hạt điều Brazil xuất sang châu Âu với Ý là thị trường xuất khẩu hàng đầu (1,8 nghìn tấn), tiếp theo là Đức (1,7 nghìn tấn) và Hà Lan (1,4 nghìn tấn).

Để tận dụng năng lực chế biến hiện có, các công ty Brazil cũng bắt đầu đầu tư sản xuất tại châu Phi, tương tự như các công ty Việt Nam và Ấn Độ. Bộ xử lý lớn nhất là USIBRAS, với các đơn vị kinh doanh ở Brazil (Nutsco), Ghana và Hoa Kỳ. USIBRAS chế biến hơn 35% tổng sản lượng điều của Brazil (70 nghìn tấn hàng năm).

Bờ Biển Ngà là nhà sản xuất hạt điều nguyên vỏ số một thế giới, sản lượng ước tính khoảng 900 nghìn tấn trong niên vụ 2020-2021. Bờ Biển Ngà không có đủ năng lực chế biến hạt điều, vì vậy nước này xuất khẩu phần lớn hạt điều, giống như các nước châu Phi khác, dưới dạng hạt còn nguyên vỏ sang Việt Nam và Ấn Độ. Tuy nhiên, Bờ Biển Ngà nhận được sự hỗ trợ của quốc gia và quốc tế (bao gồm cả từ CBI) và đầu tư

vào năng lực chế biến. Bên cạnh các khoản đầu tư trong nước, các công ty nước ngoài cũng đầu tư vào lĩnh vực chế biến hạt điều ở Bờ Biển Ngà (ví dụ từ Việt Nam).

Xuất khẩu hạt điều có vỏ từ Bờ Biển Ngà tăng từ 8,1 nghìn tấn năm 2016 lên hơn (ước tính) 20 nghìn tấn vào năm 2020. Tuy nhiên, châu Âu không phải là thị trường mục tiêu chính của hạt điều của Bờ Biển Ngà mà là Việt Nam, tiếp theo là Ấn Độ. Một trong những nguyên nhân là do các công ty Việt Nam đầu tư để nhập khẩu các loại hạt từ Bờ Biển Ngà về chế biến, đóng gói và tái xuất tại Việt Nam. Năm 2020, Bờ Biển Ngà xuất khẩu 3,4 nghìn tấn sang châu Âu, với Bỉ, Ý và Hà Lan là các thị trường mục tiêu chính. Hội đồng Bông và Điều (Conseil du Coton et de l'Anacarde) quy định việc sản xuất và tiếp thị hạt điều cũng như thúc đẩy chế biến ở Bờ Biển Ngà. Chính phủ hỗ trợ đầu tư vào chế biến thông qua các khoản trợ cấp khác nhau. Ví dụ, gần đây đã có thông báo rằng các nhà chế biến hạt điều ở Bờ Biển Ngà sẽ được miễn thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng đối với thiết bị chế biến được mua trong 5 năm tới. Đại dịch COVID-19 không ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc sản xuất hạt điều vào năm 2020 và 2021. Những thách thức chính là các vấn đề hậu cần và sự chậm trễ trong giao hàng.

Việc sản xuất và chế biến hạt điều ở Burkina Faso ngày càng tăng. Năm 2020, sản lượng hạt điều nguyên vỏ ước đạt 100 nghìn tấn và xuất khẩu đạt 60 nghìn tấn (bao gồm cả một số tồn kho từ vụ trước). Tuy nhiên, hầu hết tất cả các hạt điều này đều được xuất khẩu dưới dạng hạt còn nguyên vỏ để chế biến thêm. Năm 2020, các điểm đến chính là các nước tái xuất và chế biến, chủ yếu là Ghana và Việt Nam. Năm 2020, Burkina Faso xuất khẩu 2,5 nghìn tấn hạt điều, trong đó châu Âu là thị trường chính với 85% thị phần. Ở châu Âu, thị trường chính của hạt điều của Burkina Faso vào năm 2020 là Bỉ (945 tấn), tiếp theo là Hà Lan (522 tấn), Đức (390 tấn) và Ý (100 tấn).

Ghana là nước sản xuất hạt điều lớn thứ bảy với sản lượng ước tính 170 nghìn tấn hạt điều nguyên vỏ trong niên vụ 2020-2021. Ước tính, Ghana xuất khẩu hơn 90% lượng hạt điều nguyên vỏ sang Ấn Độ và Việt Nam để chế biến thêm. Sau khi đầu tư vào các cơ sở chế biến, xuất khẩu hạt điều của Ghana ngày càng tăng; cụ thể sản lượng nhập khẩu hạt điều vào châu Âu tăng từ 220 tấn nhập khẩu năm 2016 lên gần 1,5 nghìn tấn vào năm 2020. Tuy nhiên, thị phần của Ghana chỉ chiếm 0,8% tổng nhập khẩu của châu Âu. Ở châu Âu, hầu hết hạt điều của Ghana được xuất sang Hà Lan (40%), tiếp theo là Ý (28%) và Anh (12%).

Olam International là nhà chế biến hạt điều lớn nhất ở Châu Phi. Ngoài Olam, còn có nhiều công ty điều khác đang tăng cường xuất khẩu sang châu Âu.

Bờ Biển Ngà - Olam là nhà chế biến lớn nhất với công suất chế biến hơn 40.000 tấn / năm. Các bộ vi xử lý lớn khác bao gồm CILAGRI, SITA, FMA và Cajou des Savanes (CASA), theo sau là một số công ty khác.

Burkina Faso - Cũng như các quốc gia châu Phi khác, OLAM là một bộ xử lý quan trọng ở Burkina Faso. Bộ xử lý cục bộ lớn nhất là Anatrans, tiếp theo là một số hãng khác. Nhà bán buôn và nhập khẩu hữu cơ Gebana, có trụ sở chính tại Thụy Sĩ, đã hoạt động tại Burkina Faso trong 12 năm, nhưng gần đây đã phá sản. Tuy nhiên, vào tháng 11 năm 2019, Gebana đã thông báo về việc khôi phục công ty và bắt đầu hoạt động mới.

Ghana - Nhà chế biến USIBRAS có trụ sở tại Brazil cũng có một cơ sở chế biến tại Ghana. Một nhà cung cấp hạt điều lớn khác của Ghana là MIM Cashew.